

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Chí Hiên

Ông Trần Phi Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị T; Anh (chị) em ruột: Có 05 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1986; Vợ tên; Vợ tên Trịnh Huyền T1 (đã ly hôn); Con có 01 người tên Nguyễn Nhật D, sinh năm 2007 (mẹ đang nuôi dưỡng). Hiện Q sống như vợ chồng với Vương Kiều N, sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2003/HSST ngày 01/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xử phạt hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án tại trại giam Cái Tàu ngày 18/8/2019 (đã xóa án tích).

Bị cáo Nguyễn Văn Q bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2/ Bị cáo thứ hai: Trần Duy K, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thợ nhôm, sắt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn K1 và bà Lâm Ngọc N1; Anh (chị) em ruột: Là con duy nhất; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 19/3/2024, UBND xã T ra Quyết định số 67/QĐ- UBND về

việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Trần Duy K, thời gian quản lý từ ngày 19/3/2024 đến 19/3/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/9/2024 đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh C.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2023, Nguyễn Văn Q đào đất để trồng chuối tại phần đất của gia đình thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, khi đào sâu khoảng 01 lười vá thì phát hiện 01 bọc nilong, Q kiểm tra phát hiện 01 khẩu súng đã bị rỉ sét. Sau đó, Q mang súng vào nhà kiểm tra thấy súng không hoạt động được nên Q ngâm dầu để bảo quản, cất giấu.

Khoảng 03 tháng sau Q biết Trần Duy K có khả năng sửa được súng nên Q thuê K sửa chữa, K đồng ý. Khương trực tiếp đến nhà Q nhận khẩu súng và mang súng về nhà kiểm tra thì thấy thân súng bị rỉ sét, khi tháo khẩu súng ra bên trong thì thấy lò xo bị đứt ở đoạn giữa do rỉ sét, các bộ phận khác của súng còn sử dụng được. Sau khi kiểm tra khẩu súng xong thì K có gọi điện cho Q thông báo đây là khẩu súng K54 thuộc vũ khí quân dụng và tình trạng của khẩu súng bị đứt lò xo nên cần mua lò xo để thay, Q đồng ý. Q sử dụng tài khoản Ngân hàng A, số tài khoản 7502205231271 chuyển khoản đến số tài khoản K gửi cho Q (số tài khoản K gửi không phải của K và K không nhớ mượn tài khoản của ai do thời gian đã lâu), số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để mua lò xo sửa chữa khẩu súng và cho tiền K uống cà phê. K đã nhận 1.000.000 đồng để mua lò xo trên mạng xã hội và sử dụng hết vào việc cá nhân.

Khoảng 04 ngày thì K nhận được lò xo, K đã tháo các bộ phận của súng ra khỏi thân súng lấy đoạn lò xo bị rỉ sét, đứt đoạn giữa rồi thay thế đoạn lò xo mới vào khẩu súng. Sau đó, Khương lắp các bộ phận của súng lại thì súng hoạt động được. Khương sơn thân súng thành màu đỏ và làm hộp tiếp đạn cho súng. Trong thời gian K nhận và sửa chữa khẩu súng thì Q có gọi điện cho K nói “có ai có đạn không chia lại mấy viên” nhưng không nói bao nhiêu viên. Do K có nghe nói sà lan bơm cát hay bơm được đạn nên K đi đến khu tái định cư chợ Huyện S, đoạn gần trường Mầm non xã T tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tại đây có nhiều sà lan bơm cát Khương hỏi có bơm được đạn không chia lại cho K mấy viên làm lưu niệm thì có người nói có và cho K 02 (hai) viên đạn dùng được cho khẩu súng trên.

Khoảng hơn 01 tuần thì K giao khẩu súng lại cho Q cùng 02 (hai) viên đạn. Q mang vào nhà cất giấu cho đến ngày 30/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q thì phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 4128/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng (ký hiệu A1) gửi giám định là súng Torakev (K54), thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, súng hoạt động bình thường.

- 02 (hai) viên đạn (ký hiệu A2) gửi giám định là đạn cỡ (7,62 x 25)mm,

thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Sử dụng khẩu súng (ký hiệu A1) bắn thực nghiệm với 02 (hai) viên đạn (ký hiệu A2), kết quả súng bắn được đạn nổ.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại sơn màu đỏ, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, không rõ số súng.

+ 02 (hai) viên đạn cỡ 7,62 x 25mm, có cùng ký hiệu “38,86”.

+ 01 (một) cây búa loại búa dùng để đóng đinh không có phần lưỡi bén, đầu búa và tay cầm bằng kim loại, tổng chiều dài của đầu búa và tay cầm búa 22,5cm.

+ 01 (một) lò xo bằng kim loại, có chiều dài 14,5cm, đường kính 0,9cm.

+ 01 (một) cây kềm bằng kim loại, loại kềm có hai mép bén dùng để cắt, hai tay cầm của kềm được ốp nhựa màu vàng, có một bên tay cầm bị mất phần ốp nhựa màu vàng ở phần cuối tay cầm dài khoảng 02cm.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C 01 khẩu súng và 02 vỏ đạn quản lý, xử lý theo quy định (theo biên bản số 2549/BB-BCH ngày 15/10/2024). Các vật chứng còn lại đã chuyển cho Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình quản lý, chờ xử lý (theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2024 BL303).

Tại cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Quốc và Trần Duy Khương về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và phân công cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình giữ nguyên cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Duy K về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 01 (một) năm 03 tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Về hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 tháng tù.

Vật chứng thu giữ: Đề nghị tịch thu 01 khẩu súng và 02 vỏ đạn để giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C xử lý theo quy định (theo biên bản số 2549/BB-BCH ngày 15/10/2024). Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây búa loại búa dùng để đóng đinh dài 22,5cm; 01 (một) lò xo bằng kim loại, có chiều dài 14,5cm, đường kính 0,9cm; 01 (một) cây kềm bằng kim loại. Hiện Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2024 (BL303).

Đối với ông Nguyễn Văn V, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Văn C, bà Vương Kiều N, bà Lâm Ngọc N1 (là những người trong gia đình của Q và K): Qua điều tra, xác minh những người này không biết việc Q, K tàng trữ khẩu súng K54 và 02

viên đạn nên không xem xét xử lý đối với họ là có căn cứ.

Đối với người cho bị cáo Trần Duy K 02 viên đạn: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này, đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ đề nghị xử lý sau.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo Q cho rằng không am hiểu về quy định của pháp luật, nay đã biết lỗi nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; Bị cáo K cho rằng trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thấy việc làm của mình sai và rất hối hận nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để khắc phục sửa chữa lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xác định không oan sai. Với hành vi của các bị cáo đã thực hiện và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Cụ thể: Vào khoảng năm 2023, Nguyễn Văn Q đào được khẩu súng K54 tại phần đất vườn thuộc ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Sau đó, Q thuê Trần Duy K sửa chữa giá 1.000.000 đồng và kêu K tìm đạn. Trần Duy K sau khi sửa chữa khẩu súng thì súng hoạt động tốt và K có tìm xin được 02 viên đạn. Khoảng hơn 01 tuần thì K giao khẩu súng lại cho Q cùng 02 (hai) viên đạn cất giữ. Đến ngày 30/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q thì phát hiện và thu giữ.

Theo Kết luận giám định số 4128/KL-KTHS ngày 12/7/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng loại Torakev (K54), thuộc vũ khí quân dụng, hoạt động bình thường và 02 (hai) viên đạn thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Như vậy, với lời khai và sự thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, cùng với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, cho thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Duy K về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã

hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, với hành vi mà các bị cáo Q, K đã thực hiện cần được xử lý nghiêm và có mức hình phạt tương xứng, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm tương tự có thể xảy ra trên địa bàn huyện T nói riêng và cho xã hội trong thời gian tới.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo hành vi sửa chữa, cất giấu khẩu súng, chưa sử dụng và chưa gây ra thiệt hại. Bị cáo Q không có tiền án, tiền sự. Nhưng về nhân thân bị cáo đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong và đã xóa án tích. Đối với bị cáo K chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, bị cáo K đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết nêu trên của các bị cáo để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng và 02 vỏ đạn là vũ khí quân dụng nên cần tịch thu chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C xử lý theo quy định (hiện đang quản lý theo biên bản bàn giao số 2549/BB-BCH ngày 15/10/2024).

Đối với 01 (một) cây búa loại búa dùng để đóng đinh dài 22,5cm; 01 (một) lò xo bằng kim loại, có chiều dài 14,5cm, đường kính 0,9cm; 01 (một) cây kềm bằng kim loại có giá trị thấp, bị cáo K không yêu cầu gì nên tịch thu tiêu hủy. Hiện Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2024 (BL303).

[6] Đối với ông Nguyễn Văn V, bà Đặng Thị T, ông Nguyễn Văn C, bà Vương Kiều N, bà Lâm Ngọc N1 (là những người trong gia đình của Q và K): Qua điều tra, xác minh những người này không biết việc Q, K tàng trữ khẩu súng K54 và 02 viên đạn nên không đề nghị xem xét xử lý đối với họ là có căn cứ.

Đối với người cho bị cáo Trần Duy K 02 viên đạn: Hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Giao Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C tiếp tục xác minh làm rõ khi có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Xử

phạt bị cáo K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 17/9/2024.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu 01 khẩu súng và 02 vỏ đạn là vũ khí quân dụng chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh C xử lý theo quy định (hiện đang quản lý theo biên bản bàn giao số 2549/BB-BCH ngày 15/10/2024).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây búa loại búa dùng để đóng đinh dài 22,5cm; 01 (một) lò xo bằng kim loại, có chiều dài 14,5cm, đường kính 0,9cm; 01 (một) cây kềm bằng kim loại. Hiện Chi cục Thi hành án huyện Thới Bình quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2024 (BL303).

Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q và Trần Duy K2 phải nộp số tiền 200.000đ (chưa nộp).

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, người liên quan;
- VKSND huyện Thới Bình;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra huyện Thới Bình;
- Cơ quan THA hình sự Thới Bình;
- Nhà tạm giữ CA Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, AV.

Diệp Chí Nguyễn